

Số: **1444** /QĐ-NHCS

Hà Nội, ngày **09** tháng 5 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố bổ sung, sửa đổi, thay thế các thủ tục giải quyết công việc cho cá nhân, tổ chức thuộc thẩm quyền giải quyết của Ngân hàng Chính sách xã hội

TỔNG GIÁM ĐỐC NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI

Căn cứ Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04/10/2002 của Chính phủ về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác;

Căn cứ Quyết định số 131/2002/QĐ-TTg ngày 04/10/2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ngân hàng Chính sách xã hội;

Căn cứ Điều lệ về việc tổ chức và hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội được ban hành kèm theo Quyết định số 16/2003/QĐ-TTg ngày 22/01/2003 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về Kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Chánh văn phòng Ngân hàng Chính sách xã hội,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố bổ sung, sửa đổi, thay thế các thủ tục giải quyết công việc cho tổ chức, cá nhân thuộc thẩm quyền giải quyết của Ngân hàng Chính sách xã hội như sau:

a) Công bố bổ sung 03 thủ tục giải quyết công việc cho tổ chức, cá nhân thuộc thẩm quyền giải quyết của Ngân hàng Chính sách xã hội (*danh mục các thủ tục được công bố kèm theo quyết định này tại Phụ lục I và nội dung chi tiết của từng thủ tục được sửa đổi kèm theo quyết định này tại Phụ lục II*).

b) Công bố sửa đổi, bổ sung, thay thế 04 thủ tục giải quyết công việc cho cá nhân, tổ chức thuộc thẩm quyền giải quyết của Ngân hàng Chính sách xã hội đã được công bố tại Quyết định số 2007/QĐ-NHCS ngày 10/8/2011 của Tổng giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội (*danh mục các thủ tục được sửa đổi, bổ sung kèm theo quyết định này tại Phụ lục I và nội dung chi tiết của từng thủ tục được sửa đổi, bổ sung, thay thế kèm theo quyết định này tại Phụ lục II*).

c) Công bố thay thế 01 thủ tục giải quyết công việc cho tổ chức, cá nhân thuộc thẩm quyền giải quyết của Ngân hàng Chính sách xã hội được công bố tại Quyết định số 879/QĐ-NHCS ngày 19/4/2011 của Tổng giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội (*danh mục thủ tục được thay thế kèm theo quyết định này tại Phụ lục I và nội dung chi tiết của từng thủ tục được sửa đổi kèm theo quyết định này tại Phụ lục II*).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc các Ban chuyên môn nghiệp vụ tại Hội sở chính; Giám đốc: Trung tâm Đào tạo, Trung tâm Công nghệ thông tin, Sở giao dịch và chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội các tỉnh, thành phố chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Cục Kiểm soát Thủ tục hành chính;
- Tổng giám đốc;
- Trưởng ban Kiểm soát NHCSXH;
- Các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng;
- Website NHCSXH;
- Như điều 3;
- Lưu: VT, Tổ PC-VP.

TỔNG GIÁM ĐỐC



Dương Quyết Thắng

Phụ lục I**DANH MỤC CÁC THỦ TỤC ĐƯỢC CÔNG BỐ**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1444/QĐ-NHCS ngày 09 tháng 5 năm 2013 của Tổng giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội)

A. DANH MỤC CÁC THỦ TỤC ĐƯỢC CÔNG BỐ BỔ SUNG

SỐ TT	TÊN THỦ TỤC	LĨNH VỰC	ĐƠN VỊ THỰC HIỆN	GHI CHÚ
1	Thủ tục phê duyệt cho vay đối với hộ cận nghèo	Hoạt động tín dụng	Chi nhánh NHCSXH cấp tỉnh, thành phố; Phòng giao dịch NHCSXH cấp huyện	Chi nhánh NHCSXH cấp tỉnh, thành phố; Phòng giao dịch NHCSXH cấp huyện toàn quốc.
2	Thủ tục cho vay hộ nghèo xây dựng chòi phòng tránh lũ, lụt	Như trên	Phòng giao dịch NHCSXH cấp huyện	Triển khai tại những xã bị ảnh hưởng nặng bởi lũ, lụt được lựa chọn thuộc 7 tỉnh: Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Phú Yên.
3	Thủ tục cho vay đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài đối với người lao động bị thu hồi đất nông nghiệp.	Như trên	Chi nhánh NHCSXH cấp tỉnh, thành phố; Phòng giao dịch NHCSXH cấp huyện	Chi nhánh NHCSXH cấp tỉnh, thành phố; Phòng giao dịch NHCSXH cấp huyện toàn quốc.

B. DANH MỤC CÁC THỦ TỤC ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

SỐ TT	TÊN THỦ TỤC	LĨNH VỰC	ĐƠN VỊ THỰC HIỆN	GHI CHÚ
4	Thủ tục phê duyệt cho vay Dự án Phát triển ngành Lâm nghiệp vay vốn Ngân hàng thế giới đối với Hộ tham gia Tổ tiết kiệm và vay vốn mức vay dưới 30 triệu đồng	Hoạt động tín dụng	NHCSXH cấp huyện, tỉnh tại các tỉnh thực hiện dự án	Sửa đổi TTGQCV số TT 01 – Danh mục thủ tục kèm theo Quyết định số 2007/QĐ-NHCS ngày 10/8/2011 của Tổng giám đốc NHCSXH.

5	Thủ tục phê duyệt cho vay Dự án Phát triển ngành Lâm nghiệp vay vốn Ngân hàng thế giới đối với Hộ tham gia Tổ tiết kiệm và vay vốn mức vay từ 30 triệu đồng trở lên.	Hoạt động tín dụng	Như trên	Sửa đổi TTGQCV số TT 02 – Danh mục thủ tục kèm theo Quyết định số 2007/QĐ-NHCS ngày 10/8/2011 của Tổng giám đốc NHCSXH.
6	Thủ tục phê duyệt cho vay Dự án Phát triển ngành Lâm nghiệp vay vốn Ngân hàng thế giới đối với Hộ vay không tham gia Tổ tiết kiệm và vay vốn.	Hoạt động tín dụng	Như trên	Thay thế TTGQCV số TT 03 và 04 – Danh mục thủ tục kèm theo Quyết định số 2007/QĐ-NHCS ngày 10/8/2011 của Tổng giám đốc NHCSXH.

C. DANH MỤC CÁC THỦ TỤC THAY THẾ

SỐ TT	TÊN THỦ TỤC	LĨNH VỰC	ĐƠN VỊ THỰC HIỆN	GHI CHÚ
7	Thủ tục thành lập Tổ Tiết kiệm và vay vốn (theo Quyết định số 15/QĐ-HĐQT ngày 05/3/2013)	Hoạt động khác của NHCSXH	Phòng giao dịch NHCSXH cấp huyện toàn quốc	Thay thế TTGQCV số TT 01 – Phụ lục 02 Danh mục các thủ tục được sửa đổi, bổ sung, thay thế kèm theo Quyết định số 879/QĐ-NHCS ngày 19/4/2011 của Tổng giám đốc NHCSXH.

Phụ lục II
NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC
GIẢI QUYẾT CÔNG VIỆC ĐƯỢC CÔNG BỐ

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1444/QĐ-NHCS ngày 09 tháng 5 năm 2013
của Tổng giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội)*

1. Thủ tục phê duyệt cho vay đối với hộ cận nghèo

a. Trình tự thực hiện:

- Bước 1:

+ Người vay tự nguyện gia nhập Tổ Tiết kiệm và vay vốn (TK&VV) tại nơi sinh sống.

+ Người vay viết Giấy đề nghị vay vốn kèm phương án sử dụng vốn vay (mẫu số 01/TD) gửi Tổ trưởng Tổ TK&VV.

- Bước 2:

+ Tổ TK&VV nhận Giấy đề nghị vay vốn kèm phương án sử dụng vốn vay (mẫu số 01/TD) của tổ viên, tiến hành tổ chức họp Tổ để bình xét cho vay, kiểm tra các yếu tố trên Giấy đề nghị vay vốn kèm phương án sử dụng vốn vay, đối chiếu với đối tượng xin vay đúng với chính sách vay vốn của Chính phủ. Nếu hồ sơ vay vốn chưa đúng thì hướng dẫn người vay làm lại. Sau đó lập Danh sách hộ gia đình đề nghị vay vốn (mẫu số 03/TD) kèm Giấy đề nghị vay vốn kèm phương án sử dụng vốn vay (mẫu số 01/TD) của các tổ viên trình UBND cấp xã.

+ UBND cấp xã xác nhận các hộ xin vay đúng là những hộ thuộc diện cận nghèo theo quy định và hiện đang cư trú hợp pháp tại xã trên Danh sách hộ gia đình đề nghị vay vốn NHCSXH (mẫu 03/TD).

+ Sau khi có xác nhận của UBND cấp xã, Tổ TK&VV có trách nhiệm gửi bộ hồ sơ xin vay tới NHCSXH cấp huyện để làm thủ tục phê duyệt cho vay.

- Bước 3:

+ NHCSXH nhận bộ hồ sơ vay vốn tiến hành xem xét, phê duyệt cho vay.

+ Sau khi phê duyệt, NHCSXH gửi Thông báo kết quả phê duyệt cho vay (mẫu số 04/TD) tới UBND cấp xã.

- Bước 4: UBND cấp xã thông báo đến tổ Hội nhận ủy thác cấp xã để thông báo tới Tổ TK&VV và Tổ thông báo đến người vay.

b. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Tổ TK&VV nơi người vay sinh sống.

c. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ, bao gồm:

+ Đối với người vay: Giấy đề nghị vay vốn kèm phương án sử dụng vốn vay (mẫu số 01/TD): 01 liên.

+ Đối với Tổ TK&VV: Danh sách hộ gia đình đề nghị vay vốn (mẫu số 03/TD): 02 liên bản gốc, 02 liên bản sao.

- Số lượng hồ sơ: như trên.

d. Thời hạn giải quyết:

Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày NHCSXH cấp huyện nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.

đ. Đối tượng thực hiện thủ tục:

Cá nhân người đại diện hộ gia đình thuộc đối tượng vay vốn.

e. Cơ quan thực hiện thủ tục:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: NHCSXH cấp huyện;

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục: NHCSXH cấp huyện;

- Cơ quan phối hợp: UBND cấp xã, các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã.

g. Kết quả thực hiện thủ tục:

- Thông báo phê duyệt cho vay theo mẫu số 04/TD;

h. Lệ phí:

- Không

i. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Giấy đề nghị vay vốn kèm phương án sử dụng vốn vay (mẫu số 01/TD).

k. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục:

- Người vay cư trú hợp pháp tại địa phương.

- Có tên trong danh sách hộ cận nghèo được UBND cấp xã xác nhận theo chuẩn hộ cận nghèo được Thủ tướng Chính phủ quy định từng thời kỳ.

- Được Tổ TK&VV bình xét, lập thành danh sách có xác nhận của UBND cấp xã.

l. Căn cứ pháp lý của thủ tục:

- Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04/10/2002 của Chính phủ về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác.

- Quyết định số 15/2013/QĐ-TTg ngày 23/2/2013 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với hộ cận nghèo.

- Văn bản số 316/NHCS-KH ngày 02/5/2003 của Tổng giám đốc NHCSXH Hướng dẫn nghiệp vụ cho vay đối với hộ nghèo.

- Văn bản số 676/NHCS-TD ngày 22/4/2007 của Tổng giám đốc NHCSXH về việc sửa đổi một số điểm văn bản 316/NHCS-KH về hướng dẫn nghiệp vụ cho vay đối với hộ nghèo.

- Văn bản số 720/NHCS-TDNN-HSSV ngày 29/3/2011 của Tổng Giám đốc NHCSXH về Hướng dẫn sửa đổi, bổ sung, thay thế một số điểm trong các văn bản hướng dẫn nghiệp vụ cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác.

- Văn bản số 1003/NHCS-TDNN ngày 12/4/2013 của Tổng giám đốc NHCSXH về Hướng dẫn nghiệp vụ cho vay vốn đối với hộ cận nghèo theo Quyết định số 15/2013/QĐ-TTg ngày 23/2/2013 của Thủ tướng Chính phủ.



GIẤY ĐỀ NGHỊ VAY VỐN KIỂM PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG VỐN VAY
Chương trình cho vay:.....

Kính gửi: Ngân hàng Chính sách xã hội

1. Họ tên người vay:..... Năm sinh:.....
 - Số CMND:....., ngày cấp:...../...../....., nơi cấp:.....
 - Địa chỉ cư trú: thôn.....; xã.....huyện.....
 - Là thành viên Tổ TK&VV do ông (bà) làm tổ trưởng.
 - Thuộc tổ chức Hội:.....quản lý.

2. Đề nghị NHCSXH cho vay số tiền:.....đồng
 (Bằng chữ.....)
 Để thực hiện phương án:.....
 Tổng nhu cầu vốn:.....đồng. Trong đó:
 + Vốn tự có tham gia:.....đồng.
 + Vốn vay NHCSXH:.....đồng để dùng vào việc:

Đối tượng	Số lượng	Thành tiền
.....
.....
.....

- Thời hạn xin vay: tháng; Kỳ hạn trả nợ: tháng/lần.
 - Hạn trả nợ cuối cùng: Ngày...../...../.....
 Chúng tôi cam kết: sử dụng vốn vay đúng mục đích, trả nợ gốc và lãi đầy đủ, đúng hạn. Nếu sai trái, tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Ngày..... tháng năm

Người vay
(Ký, ghi rõ họ tên hoặc điểm chỉ)

PHÊ DUYỆT CỦA NGÂN HÀNG

1. Số tiền cho vay:đồng (Bằng chữ:.....)
 2. Lãi suất:%/tháng. Lãi suất nợ quá hạn:% lãi suất khi cho vay.
 3. Thời hạn cho vay: tháng; Kỳ hạn trả nợ:tháng/lần.
 4. Số tiền trả nợ: đồng/lần.Hạn trả nợ cuối cùng: Ngày...../...../.....
 5. Lãi tiền vay được trả định kỳ hàng tháng, vào ngày

Ngày.....tháng.....năm.....

Cán bộ tín dụng (Ký, ghi rõ họ tên)	Trưởng phòng (Tổ trưởng) TD (Ký, ghi rõ họ tên)	Giám đốc (Ký tên, đóng dấu)
---	---	---------------------------------------

2. Thủ tục cho vay hộ nghèo xây dựng chòi phòng tránh lũ, lụt

a. Trình tự thực hiện như sau:

- Bước 1:

+ Người vay tự nguyện gia nhập Tổ Tiết kiệm và vay vốn tại nơi sinh sống.

+ Người vay viết Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay (mẫu số 01/TD) gửi cho Tổ TK&VV.

- Bước 2:

+ Tổ TK&VV nhận giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay của người vay, cùng với tổ chức chính trị - xã hội và Ban giảm nghèo cấp xã tổ chức họp, đối chiếu tên người đề nghị vay vốn với Danh sách các hộ gia đình thuộc đối tượng vay vốn đã được UBND cấp huyện phê duyệt, sau đó lập Danh sách hộ gia đình đề nghị vay vốn (mẫu số 03/TD) kèm Giấy đề nghị vay vốn (mẫu số 01/TD) gửi UBND cấp xã xác nhận.

+ Sau khi có xác nhận của UBND cấp xã trên Danh sách hộ gia đình đề nghị vay vốn NHCSXH (mẫu số 03/TD), Tổ TK&VV gửi NHCSXH Danh sách hộ gia đình đề nghị vay vốn NHCSXH (mẫu số 03/TD) kèm Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay (mẫu số 01/TD) để làm thủ tục vay vốn.

- Bước 3:

NHCSXH nhận bộ hồ sơ vay vốn tiến hành xem xét, phê duyệt cho vay.

- Bước 4: UBND cấp xã thông báo cho tổ chức chính trị - xã hội cấp xã (đơn vị nhận ủy thác cho vay) và Tổ TK&VV để thông báo cho người vay.

b. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Tổ TK&VV nơi người vay sinh sống.

c. Thành phần, số lượng hồ sơ như sau:

- Thành phần:

+ Đối với người vay: Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay (mẫu số 01/TD): 01 liên.

+ Đối với Tổ TK&VV: Danh sách hộ gia đình đề nghị vay vốn (mẫu số 03/TD): 02 liên bản chính, 02 liên bản sao.

- Số lượng hồ sơ: như trên.

d. Thời hạn giải quyết:

Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày NHCSXH cấp huyện nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.

đ. Đối tượng thực hiện thủ tục:

Cá nhân người đại diện hộ gia đình thuộc đối tượng vay vốn.

e. Cơ quan thực hiện thủ tục:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: NHCSXH cấp huyện.
- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục: NHCSXH cấp huyện.
- Cơ quan phối hợp: UBND cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã và các tổ chức chính trị - xã hội cấp nhận ủy thác.

g. Kết quả của việc thực hiện thủ tục:

Thông báo phê duyệt cho vay theo mẫu số 04/TD.

h. Phí, lệ phí: Không.

i. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Giấy đề nghị vay vốn kèm phương án sử dụng vốn vay (mẫu số 01/TD) (bản chính).

k. Yêu cầu điều kiện cụ thể:

- Người vay cư trú hợp pháp tại địa phương nơi .
- Có tên trong danh sách hộ nghèo được UBND cấp xã quyết định theo chuẩn nghèo do Bộ LĐTB&XH công bố.
- Có tên trong danh sách các hộ nghèo được hỗ trợ, đã được UBND cấp huyện phê duyệt;
- Được Tổ TK&VV bình xét, lập thành danh sách có xác nhận của UBND cấp xã.

l. Căn cứ pháp lý của thủ tục:

- Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04/10/2002 của Chính phủ về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác.
- Quyết định số 716/QĐ-TTg ngày 14/6/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc triển khai thí điểm giải pháp hỗ trợ hộ nghèo nâng cao điều kiện an toàn chỗ ở, ứng phó với lũ, lụt vùng Bắc Trung bộ và duyên hải miền Trung.
- Văn bản số 720/NHCS-TDNN-HSSV ngày 29/3/2011 của Tổng Giám đốc NHCSXH về Hướng dẫn sửa đổi, bổ sung, thay thế một số điểm trong các văn bản hướng dẫn nghiệp vụ cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác.

- Văn bản số 2437/NHCS-TDNN ngày 13/7/2012 của Tổng giám đốc NHCSXH về Hướng dẫn thực hiện cho vay hộ nghèo xây dựng chòi phòng tránh lũ, lụt theo Quyết định số 716/QĐ-TTg ngày 14/6/2012 của Thủ tướng Chính phủ.

- Văn bản 3505/NHCS-TDNN ngày 05/11/2012 của Tổng giám đốc về việc sửa đổi bổ sung một số nội dung văn bản số 2437/NHCS-TDNN ngày 13/7/2012 của Tổng giám đốc NHCSXH về Hướng dẫn cho vay hộ nghèo xây dựng chòi phòng tránh lũ, lụt.



GIẤY ĐỀ NGHỊ VAY VỐN KIỂM PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG VỐN VAY
Chương trình cho vay:.....

Kính gửi: Ngân hàng Chính sách xã hội

1. Họ tên người vay:..... Năm sinh:.....
 - Số CMND:....., ngày cấp:...../...../....., nơi cấp:.....
 - Địa chỉ cư trú: thôn.....; xã.....huyện.....
 - Là thành viên Tổ TK&VV do ông (bà) làm tổ trưởng.
 - Thuộc tổ chức Hội:.....quản lý.

2. Đề nghị NHCSXH cho vay số tiền:.....đồng
(Bằng chữ.....)

Đề thực hiện phương án:.....

Tổng nhu cầu vốn:.....đồng. Trong đó:

+ Vốn tự có tham gia:.....đồng.

+ Vốn vay NHCSXH:.....đồng để dùng vào việc:

Đối tượng

Số lượng

Thành tiền

Đối tượng	Số lượng	Thành tiền
.....
.....
.....

- Thời hạn xin vay: tháng; Kỳ hạn trả nợ: tháng/lần.

- Hạn trả nợ cuối cùng: Ngày...../...../.....

Chúng tôi cam kết: sử dụng vốn vay đúng mục đích, trả nợ gốc và lãi đầy đủ, đúng hạn. Nếu sai trái, tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Ngày..... tháng năm

Người vay

(Ký, ghi rõ họ tên
hoặc điểm chỉ)

PHÊ DUYỆT CỦA NGÂN HÀNG

1. Số tiền cho vay:đồng (Bằng chữ:.....)
 2. Lãi suất:%/tháng. Lãi suất nợ quá hạn:% lãi suất khi cho vay.
 3. Thời hạn cho vay: tháng; Kỳ hạn trả nợ:tháng/lần.
 4. Số tiền trả nợ: đồng/lần.Hạn trả nợ cuối cùng: Ngày...../...../.....
 5. Lãi tiền vay được trả định kỳ hàng tháng, vào ngày

Ngày.....tháng.....năm.....

Cán bộ tín dụng

(Ký, ghi rõ họ tên)

Trưởng phòng

(Tổ trưởng) TD

(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc

(Ký tên, đóng dấu)

3. Thủ tục cho vay đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài đối với người lao động bị thu hồi đất nông nghiệp.

a. Trình tự thực hiện:

- Bước 1:

+ Người vay tự nguyện gia nhập Tổ Tiết kiệm và vay vốn (TK&VV) tại nơi sinh sống.

+ Người vay viết Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay (mẫu số 01/TD) kèm Hợp đồng lao động đã ký giữa người lao động với bên tuyển dụng và quyết định thu hồi đất gửi Tổ trưởng Tổ TK&VV.

- Bước 2:

+ Tổ TK&VV nhận hồ sơ vay vốn của tổ viên, tiến hành tổ chức họp Tổ để bình xét cho vay, kiểm tra các yếu tố trên Giấy đề nghị vay vốn, đối chiếu với đối tượng xin vay đúng với chính sách vay vốn của Chính phủ, nếu hồ sơ vay vốn chưa đúng thì hướng dẫn người vay làm lại. Sau đó lập Danh sách hộ gia đình đề nghị vay vốn NHCSXH (mẫu số 03/TD) trình UBND cấp xã xác nhận.

+ Sau khi có xác nhận của UBND cấp xã trên Danh sách hộ gia đình đề nghị vay vốn NHCSXH (mẫu số 03/TD), Tổ TK&VV gửi bộ hồ sơ vay vốn tới NHCSXH cấp huyện để làm thủ tục phê duyệt cho vay.

- Bước 3:

+ NHCSXH cấp huyện nhận bộ hồ sơ vay vốn để xem xét, phê duyệt cho vay.

+ Sau khi phê duyệt, NHCSXH gửi Thông báo kết quả phê duyệt cho vay (mẫu số 04/TD) tới UBND cấp xã.

- Bước 4: UBND cấp xã thông báo đến tổ chức Hội nhận ủy thác cấp xã để thông báo tới Tổ TK&VV và Tổ thông báo đến người vay.

b. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Tổ TK&VV nơi người vay sinh sống.

c. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ, bao gồm:

+ Quyết định thu hồi đất nông nghiệp của cấp có thẩm quyền với thời hạn trong vòng 3 năm kể từ ngày Quyết định thu hồi đất có hiệu lực (bản sao có chứng thực của Ủy ban nhân dân cấp xã): 01 bản

+ Trường hợp người có tên trong Quyết định thu hồi đất nông nghiệp không phải chủ hộ và không trùng với người đứng tên vay trong Sổ vay vốn (hộ đã vay vốn NHCSXH) thì người vay đề nghị UBND cấp xã xác nhận quan hệ

của người vay và người lao động thuộc đối tượng được vay đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài là vợ, chồng, bố, mẹ, ... của người có tên trong Quyết định thu hồi đất đang trong cùng hộ khẩu của gia đình.

+ Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay (mẫu số 01/TD) (bản chính): 01 liên

+ Hợp đồng lao động đã ký giữa người lao động với bên tuyển dụng; Trường hợp người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo Hợp đồng lao động cá nhân do người lao động trực tiếp ký kết với người sử dụng lao động ở nước ngoài thì Hợp đồng lao động cá nhân phải được chứng nhận đã đăng ký tại Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi người lao động cư trú. Trong khi chưa có Hợp đồng lao động, NHCSXH căn cứ vào thông báo hoặc giấy xác nhận của bên tuyển dụng về việc người lao động được tuyển dụng đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài để xem xét và làm các thủ tục cho vay (tiền vay chỉ được phát ra khi NHCSXH nhận được bản gốc Hợp đồng lao động).

- Số lượng hồ sơ: như trên

d. Thời hạn giải quyết:

- Trong thời gian 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày NHCSXH cấp huyện nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.

đ. Đối tượng thực hiện thủ tục: Cá nhân

Là người lao động thuộc các hộ gia đình trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên phạm vi cả nước bị Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp mà không có đất để bồi thường.

e. Cơ quan thực hiện thủ tục:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: NHCSXH cấp huyện;
- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục: NHCSXH cấp huyện;
- Cơ quan phối hợp: UBND cấp xã, các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã.

g. Kết quả thực hiện thủ tục:

- Thông báo phê duyệt cho vay theo mẫu số 04/TD

h. Lệ phí:

- Không

i. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay (mẫu số 01/TD).

k. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục:

- Có hộ khẩu thường trú tại hộ gia đình có đất nông nghiệp bị thu hồi;

- Có Quyết định thu hồi đất với thời hạn trong vòng 3 năm kể từ ngày Quyết định thu hồi đất có hiệu lực.

- Được bên tuyển dụng (Doanh nghiệp được Bộ Lao động Thương binh và Xã hội cấp Giấy phép hoạt động dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài) chính thức tiếp nhận đi lao động có thời hạn ở nước ngoài (có hợp đồng lao động ký kết giữa người lao động với đại diện theo pháp luật của Doanh nghiệp xuất khẩu lao động).

- Được Tổ TK&VV bình xét, lập danh sách.

1. Căn cứ pháp lý của thủ tục:

- Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04/10/2002 của Chính phủ về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác.

- Quyết định số 52/2012/QĐ-TTg ngày 16/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ giải quyết việc làm và đào tạo nghề cho người lao động bị thu hồi đất nông nghiệp.

- Quyết định số 365/2004/QĐ-NHNN ngày 13/4/2004 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc cho vay đối với người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài.

- Văn bản số 1034/NHCS-TD ngày 21/4/2008 của Tổng giám đốc NHCSXH Hướng dẫn nghiệp vụ cho vay các đối tượng chính sách đi lao động có thời hạn ở nước ngoài.

- Văn bản số 720/NHCS-TDNN-HSSV ngày 29/3/2011 của Tổng Giám đốc NHCSXH về Hướng dẫn sửa đổi, bổ sung, thay thế một số điểm trong các văn bản hướng dẫn nghiệp vụ cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác.

- Văn bản số 297/NHCS-TDNN ngày 04/02/2013 của Tổng Giám đốc NHCSXH về Hướng dẫn thực hiện cho vay người lao động bị thu hồi đất nông nghiệp theo Quyết định số 52/2012/QĐ-TTg ngày 16/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ.



GIẤY ĐỀ NGHỊ VAY VỐN KIÊM PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG VỐN VAY
Chương trình cho vay:.....

Kính gửi: Ngân hàng Chính sách xã hội

1. Họ tên người vay:..... Năm sinh:.....
 - Số CMND:....., ngày cấp:...../...../....., nơi cấp:.....
 - Địa chỉ cư trú: thôn.....; xã.....huyện.....
 - Là thành viên Tổ TK&VV do ông (bà) làm tổ trưởng.
 - Thuộc tổ chức Hội:.....quản lý.

2. Đề nghị NHCSXH cho vay số tiền:.....đồng
 (Bằng chữ.....)

Để thực hiện phương án:.....

Tổng nhu cầu vốn:.....đồng. Trong đó:

+ Vốn tự có tham gia:.....đồng.

+ Vốn vay NHCSXH:.....đồng để dùng vào việc:

Đối tượng

Số lượng

Thành tiền

Đối tượng	Số lượng	Thành tiền
.....
.....
.....

- Thời hạn xin vay: tháng; Kỳ hạn trả nợ: tháng/lần.

- Hạn trả nợ cuối cùng: Ngày...../...../.....

Chúng tôi cam kết: sử dụng vốn vay đúng mục đích, trả nợ gốc và lãi đầy đủ, đúng hạn. Nếu sai trái, tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Ngày..... tháng năm

Người vay

(Ký, ghi rõ họ tên
hoặc điểm chỉ)

PHÊ DUYỆT CỦA NGÂN HÀNG

1. Số tiền cho vay:đồng (Bằng chữ:.....)

2. Lãi suất:%/tháng. Lãi suất nợ quá hạn:% lãi suất khi cho vay.

3. Thời hạn cho vay: tháng; Kỳ hạn trả nợ:tháng/lần.

4. Số tiền trả nợ: đồng/lần.Hạn trả nợ cuối cùng: Ngày...../...../.....

5. Lãi tiền vay được trả định kỳ hàng tháng, vào ngày

Ngày.....thángnăm.....

Cán bộ tín dụng

(Ký, ghi rõ họ tên)

Trưởng phòng

(Tổ trưởng) TD

(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc

(Ký tên, đóng dấu)

4. Thủ tục phê duyệt cho vay Dự án phát triển ngành Lâm nghiệp vay vốn Ngân hàng thế giới đối với Hộ tham gia Tổ tiết kiệm và vay vốn đến 30 triệu đồng.

a) Trình tự thực hiện:

Bước 1: Người vay làm Hồ sơ đề nghị vay vốn gửi Tổ Tiết kiệm và vay vốn (TK&VV).

Bước 2: Tổ TK&VV cùng tổ chức chính trị - xã hội tổ chức họp bình xét, lập Danh sách đề nghị vay vốn, sau đó Tổ gửi Danh sách đề nghị vay vốn tới UBND cấp xã xác nhận.

Bước 3: Tổ TK&VV gửi hồ sơ đề nghị vay vốn đã có xác nhận của UBND cấp xã đến Ban quản lý Dự án huyện để xác nhận.

Bước 4: Tổ TK&VV gửi hồ sơ đề nghị vay vốn tới NHCSXH cấp huyện nơi cho vay. NHCSXH cấp huyện nơi cho vay tiến hành kiểm tra tính hợp pháp hợp lệ của hồ sơ, tiến hành kiểm tra lại một số thông tin, hoặc thẩm định các trường hợp xét thấy cần thiết. Nếu đủ điều kiện NHCSXH cấp huyện nơi cho vay lập thông báo phê duyệt cho vay (mẫu 04/TD) gửi UBND cấp xã.

Bước 5: UBND cấp xã thông báo đến tổ chức Hội nhận ủy thác cấp xã để tổ chức Hội thông báo đến Tổ TK&VV. Tổ TK&VV thông báo đến người vay kết quả phê duyệt cho vay.

b) Cách thức thực hiện:

Người vay gửi hồ sơ trực tiếp đến tổ TK&VV nơi người vay thường xuyên sinh sống.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ được bổ sung, sửa đổi như sau:

- Đối với khách hàng:

+ Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay (mẫu số 01/TD): 01 liên (bản chính).

+ Phiếu báo giá hoặc Phiếu đặt mua hàng (trường hợp khi giải ngân lần đầu); Giấy tờ chứng minh đã mua cây giống của các đơn vị cung cấp cây giống hợp pháp (đối với trường hợp giải ngân lần thứ hai): ngân hàng nơi cho vay phôtô 01 liên để lưu vào hồ sơ cho vay.

+ Đơn xin chuyển đổi mục đích kinh doanh rừng trồng (Mẫu số 25/FSDP) đối với trường hợp cho vay vốn bổ sung để chuyển đổi mô hình rừng trồng: 01 liên (bản chính).

- Đối với Tổ TK&VV:

Danh sách hộ gia đình đề nghị vay vốn (mẫu số 03/TD): 02 bản chính, 02 bản sao.

Số lượng hồ sơ: Như trên.

d) Thời hạn giải quyết:

Thời hạn phê duyệt cho vay không quá 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày NHCSXH nhận được đầy đủ hồ sơ vay vốn theo quy định.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục: Cá nhân

e) Cơ quan thực hiện thủ tục

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: NHCSXH cấp huyện nơi cho vay.
- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục: NHCSXH cấp huyện nơi cho vay.
- Cơ quan phối hợp: Ban quản lý dự án cấp huyện, Tổ công tác dự án xã, UBND cấp xã, các tổ chức chính trị - xã hội.

g) Kết quả thực hiện thủ tục:

Thông báo phê duyệt cho vay mẫu 04/TD.

h) Phí, lệ phí: Không.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai được bổ sung như sau:

- Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay (mẫu số 01/TD)
- Đơn xin chuyển đổi mục đích kinh doanh rừng trồng (Mẫu số 25/FSDP)

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục được sửa đổi, bổ sung như sau:

- Thuộc nhóm khách hàng mục tiêu: Hộ gia đình tham gia trồng, chăm sóc rừng trồng của dự án

- Có đủ năng lực pháp luật dân sự và năng lực hành vi dân sự.

- Cư trú hợp pháp tại xã thực hiện Dự án (là nơi người đó thường xuyên sinh sống. Trường hợp không xác định được nơi cư trú của người vay vốn theo quy định thì nơi cư trú là nơi người đó đang sinh sống được UBND xã xác nhận);

- Đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trồng rừng (cấp mới lần đầu hoặc đã được đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trồng rừng sau khi nhận chuyển nhượng) đối với diện tích đất sẽ trồng hoặc chăm sóc rừng sản xuất bằng vốn vay;

- Mục đích vay vốn phù hợp với quy định của dự án;

- Có khả năng tài chính để chi trả khoản nợ trong thời gian cam kết. Không có nợ quá hạn trên 6 tháng hoặc nợ khó đòi tại NHCSXH nơi cho vay;

- Có vốn tự có tham gia tối thiểu 25% chi phí của phương án sử dụng vốn dưới các hình thức: bằng tiền, hiện vật hoặc nhân công; NHCSXH cho vay: tối đa 75% chi phí của mỗi phương án sử dụng vốn.

- Phương án vay vốn khả thi, có hiệu quả, đảm bảo khả năng trả nợ. Việc trồng, chăm sóc rừng phù hợp với thiết kế trồng rừng của Dự án về địa điểm, mô hình, kỹ thuật,...;

- Giao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp cho NHCSXH giữ trong suốt thời gian còn nợ vay NHCSXH theo Dự án và Cam kết dùng tài sản hình thành từ vốn vay để bảo đảm trả nợ vay cho NHCSXH.

- Đối với trường hợp vay vốn để tiếp tục trồng, chăm sóc rừng đã được trồng trước đây hoặc rừng đã nhận chuyển nhượng thì diện tích rừng đã trồng trước đây đã được nghiệm thu bởi Ban quản lý dự án huyện.

- Đối với trường hợp hộ đã tham gia trồng rừng, nhưng rừng đã khai thác nay tiếp tục có nhu cầu vay vốn để trồng tiếp trên diện tích đó thì người vay có thêm điều kiện:

+ Thực hiện trả nợ (lãi, hoặc gốc + lãi) đúng kỳ hạn đã cam kết ghi trên Sổ vay vốn hoặc Khế ước nhận nợ;

+ Dư nợ cũ và số vốn xin vay tiếp không vượt quá mức cho vay tối đa theo quy định hiện hành của Tổng giám đốc NHCSXH đối với Dự án PTNLN.

- Đối với trường hợp hộ đã trồng rừng sản xuất gỗ ván dăm hiện tại (luân kỳ thông thường 7 năm), kéo dài thêm thời gian chăm sóc nuôi dưỡng bảo vệ để chuyển thành rừng trồng lấy gỗ xẻ (luân kỳ dài 15 năm) được xem xét cho vay bổ sung với tổng thời hạn cho vay tối đa là 15 năm, việc xem xét cho vay khi người vay có thêm các điều kiện:

+ Hồ sơ thiết kế kỹ thuật nuôi dưỡng rừng trồng đã được Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh thẩm định, phê duyệt.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục:

- Hiệp định Tín dụng số 3953-VN phát triển giữa Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Ngân hàng Thế giới, ký ngày 04/4/2005.

- Hiệp định Tài trợ bổ sung số 5070-VN giữa Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Ngân hàng Thế giới, ký ngày 15/6/2012;

- Hiệp định vay phụ ký ngày 28/4/2005 giữa NHCSXH và Bộ Tài chính.

- Hiệp định vay phụ ký ngày 26/11/2012 cho Khoản tài trợ bổ sung giữa NHCSXH và Bộ Tài chính;

m) Căn cứ pháp lý để sửa đổi, bổ sung của thủ tục:

Quyết định số 247/QĐ-NHCS ngày 25/01/2013 của Tổng giám đốc NHCSXH về Phê duyệt Cẩm nang tín dụng của NHCSXH dùng cho vay hộ trồng rừng trong Dự án Phát triển ngành Lâm nghiệp.



GIẤY ĐỀ NGHỊ VAY VỐN KIÊM PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG VỐN VAY
Chương trình cho vay:

Kính gửi: Ngân hàng Chính sách xã hội

1. Họ tên người vay:.....Năm sinh:
- Số CMND: ngày cấp: /..... /..... , nơi cấp:
- Địa chỉ cư trú: thôn; xãhuyện
- Là thành viên Tổ TK&VV do ông (bà)làm tổ trưởng.
- Thuộc tổ chức Hội:quản lý.

2. Đề nghị NHCSXH cho vay số tiền:.....đồng
(Bằng chữ.....)
- Để thực hiện phương án:.....
- Tổng nhu cầu vốn:.....đồng. Trong đó:
- + Vốn tự có tham gia:.....đồng.
- + Vốn vay NHCSXH:.....đồng để dùng vào việc:

Đối tượng	Số lượng	Thành tiền
.....
.....
.....

- Thời hạn xin vay: tháng; Kỳ hạn trả nợ: tháng/lần.

- Hạn trả nợ cuối cùng: Ngày...../...../.....

Chúng tôi cam kết: sử dụng vốn vay đúng mục đích, trả nợ gốc và lãi đầy đủ, đúng hạn. Nếu sai trái, tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Ngày..... tháng năm

Người vay

(Ký, ghi rõ họ tên
hoặc điểm chỉ)

PHÊ DUYỆT CỦA NGÂN HÀNG

- Số tiền cho vay:đồng (Bằng chữ:.....)
- Lãi suất:%/tháng. Lãi suất nợ quá hạn:% lãi suất khi cho vay.
- Thời hạn cho vay: tháng; Kỳ hạn trả nợ:tháng/lần.
- Số tiền trả nợ: đồng/lần.Hạn trả nợ cuối cùng: Ngày...../...../.....
- Lãi tiền vay được trả định kỳ hàng tháng, vào ngày

Ngày.....tháng.....năm.....

Cán bộ tín dụng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Trưởng phòng
(Tổ trưởng) TD
(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc
(Ký tên, đóng dấu)

5. Thủ tục phê duyệt cho vay Dự án phát triển ngành Lâm nghiệp vay vốn Ngân hàng thế giới đối với Hộ tham gia Tổ tiết kiệm và vay vốn mức vay trên 30 triệu đồng

a) Trình tự thực hiện

Bước 1: Người vay làm Hồ sơ đề nghị vay vốn gửi Tổ Tiết kiệm và vay vốn (TK&VV).

Bước 2: Tổ TK&VV cùng tổ chức chính trị - xã hội tổ chức họp bình xét các hộ gia đình đủ điều kiện vay vốn; Đối với các hộ đề nghị vay vốn trên 30 triệu đồng trở lên tổ giới thiệu người vay làm thủ tục bảo đảm tiền vay theo hướng dẫn của NHCSXH; Lập Danh sách đề nghị vay vốn gửi tới UBND cấp xã xác nhận.

Bước 3: Tổ TK&VV gửi hồ sơ đề nghị vay vốn đã có xác nhận của UBND cấp xã đến Ban quản lý Dự án huyện để xác nhận.

Bước 4: Tổ TK&VV gửi hồ sơ đề nghị vay vốn tới NHCSXH cấp huyện nơi cho vay. NHCSXH cấp huyện nơi cho vay tiến hành kiểm tra tính hợp pháp, hợp lệ của hồ sơ, tiến hành thẩm định từng trường hợp. Nếu đủ điều kiện NHCSXH cấp huyện nơi cho vay lập thông báo phê duyệt cho vay (mẫu 04/TD) gửi UBND cấp xã.

Bước 5: UBND cấp xã thông báo đến tổ chức Hội nhận ủy thác cấp xã để tổ chức Hội thông báo đến Tổ TK&VV. Tổ TK&VV thông báo đến người vay kết quả phê duyệt cho vay.

b) Cách thức thực hiện

Người vay gửi hồ sơ trực tiếp đến tổ TK&VV nơi người vay thường xuyên sinh sống.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ được sửa đổi, bổ sung như sau:

- Đối với khách hàng:

+ Giấy đề nghị vay vốn kèm phương án sử dụng vốn vay (mẫu số 01/TD): 01 liên (bản chính).

+ Phiếu báo giá hoặc Phiếu đặt mua hàng (trường hợp khi giải ngân lần đầu); Giấy tờ chứng minh đã mua cây giống của các đơn vị cung cấp cây giống hợp pháp (đối với trường hợp giải ngân lần thứ hai): ngân hàng nơi cho vay phôtô 01 liên để lưu vào hồ sơ cho vay.

+ Đơn xin chuyển đổi mục đích kinh doanh rừng trồng (Mẫu số 25/FSDP) đối với trường hợp cho vay vốn bổ sung để chuyển đổi mô hình rừng trồng: 01 liên (bản chính).

- Đối với Tổ TK&VV:

Danh sách hộ gia đình đề nghị vay vốn (mẫu số 03/TD): 02 bản chính, 02 bản sao.

Số lượng hồ sơ: Như trên.

d) Thời hạn giải quyết:

Thời hạn phê duyệt cho vay không quá 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày NHCSXH nơi cho vay nhận được đầy đủ hồ sơ vay vốn theo quy định.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục: Cá nhân

e) Cơ quan thực hiện thủ tục

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: NHCSXH cấp huyện nơi cho vay.
- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục: NHCSXH cấp huyện nơi cho vay.
- Cơ quan phối hợp: Ban quản lý dự án cấp huyện, UBND cấp xã, Tổ công tác dự án xã, các tổ chức chính trị - xã hội.

g) Kết quả thực hiện thủ tục

Thông báo phê duyệt cho vay mẫu 04/TD.

h) Phí, lệ phí: Không.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai được bổ sung như sau:

- Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay (mẫu số 01/TD)
- Đơn xin chuyển đổi mục đích kinh doanh rừng trồng (Mẫu số 25/FSDP đính kèm).

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục được sửa đổi, bổ sung như sau:

- Thuộc nhóm khách hàng mục tiêu: Hộ gia đình tham gia trồng, chăm sóc rừng trồng của dự án
- Có đủ năng lực pháp luật dân sự và năng lực hành vi dân sự.
- Cư trú hợp pháp tại xã thực hiện Dự án (là nơi người đó thường xuyên sinh sống. Trường hợp không xác định được nơi cư trú của người vay vốn theo quy định thì nơi cư trú là nơi người đó đang sinh sống được UBND xã xác nhận);
- Đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trồng rừng (cấp mới lần đầu hoặc đã được đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trồng rừng sau khi nhận chuyển nhượng) đối với diện tích đất sẽ trồng hoặc chăm sóc rừng sản xuất bằng vốn vay;
- Mục đích vay vốn phù hợp với quy định của dự án;
- Có khả năng tài chính để chi trả khoản nợ trong thời gian cam kết. Không có nợ quá hạn trên 6 tháng hoặc nợ khó đòi tại NHCSXH nơi cho vay;
- Có vốn tự có tham gia tối thiểu 25% chi phí của phương án sử dụng vốn dưới các hình thức: bằng tiền, hiện vật hoặc nhân công; NHCSXH cho vay: tối đa 75% chi phí của mỗi phương án sử dụng vốn.
- Phương án vay vốn khả thi, có hiệu quả, đảm bảo khả năng trả nợ. Việc trồng, chăm sóc rừng phù hợp với thiết kế trồng rừng của Dự án về địa điểm, mô hình, kỹ thuật,...;

- Giao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp cho NHCSXH giữ trong suốt thời gian còn nợ vay NHCSXH theo Dự án và Cam kết dùng tài sản hình thành từ vốn vay để bảo đảm trả nợ vay cho NHCSXH.

- Đối với trường hợp vay vốn để tiếp tục trồng, chăm sóc rừng đã được trồng trước đây hoặc rừng đã nhận chuyển nhượng thì diện tích rừng đã trồng trước đây đã được nghiệm thu bởi Ban quản lý dự án huyện.

- Đối với trường hợp hộ đã tham gia trồng rừng, nhưng rừng đã khai thác nay tiếp tục có nhu cầu vay vốn để trồng tiếp trên diện tích đó thì người vay có thêm điều kiện:

+ Thực hiện trả nợ (lãi, hoặc gốc + lãi) đúng kỳ hạn đã cam kết ghi trên Sổ vay vốn hoặc Khế ước nhận nợ;

+ Dư nợ cũ và số vốn xin vay tiếp không vượt quá mức cho vay tối đa theo quy định hiện hành của Tổng giám đốc NHCSXH đối với Dự án PTNLN.

- Đối với trường hợp hộ đã trồng rừng sản xuất gỗ ván dăm hiện tại (luân kỳ thông thường 7 năm), kéo dài thêm thời gian chăm sóc nuôi dưỡng bảo vệ để chuyển thành rừng trồng lấy gỗ xẻ (luân kỳ dài 15 năm) được xem xét cho vay bổ sung với tổng thời hạn cho vay tối đa là 15 năm, việc xem xét cho vay khi người vay có thêm các điều kiện:

+ Hồ sơ thiết kế kỹ thuật nuôi dưỡng rừng trồng đã được Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh thẩm định, phê duyệt.

- Phải là thành viên của tổ TK&VV.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục:

- Hiệp định Tín dụng số 3953-VN phát triển giữa Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Ngân hàng Thế giới, ký ngày 04/4/2005.

- Hiệp định Tài trợ bổ sung số 5070-VN giữa Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Ngân hàng Thế giới, ký ngày 15/6/2012;

- Hiệp định vay phụ ký ngày 28/4/2005 giữa NHCSXH và Bộ Tài chính.

- Hiệp định vay phụ ký ngày 26/11/2012 cho Khoản tài trợ bổ sung giữa NHCSXH và Bộ Tài chính;

m) Căn cứ pháp lý để sửa đổi, bổ sung thủ tục:

Quyết định số 247/QĐ-NHCS ngày 25/01/2013 của Tổng giám đốc NHCSXH về Phê duyệt Cẩm nang tín dụng của NHCSXH dùng cho vay hộ trồng rừng trong Dự án Phát triển ngành Lâm nghiệp.



GIẤY ĐỀ NGHỊ VAY VỐN KIÊM PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG VỐN VAY

Chương trình cho vay:

Kính gửi: Ngân hàng Chính sách xã hội

1. Họ tên người vay:.....Năm sinh:
- Số CMND: ngày cấp: /..... /..... , nơi cấp:

- Địa chỉ cư trú: thôn; xãhuyện

- Là thành viên Tổ TK&VV do ông (bà)làm tổ trưởng.

- Thuộc tổ chức Hội:quản lý.

2. Đề nghị NHCSXH cho vay số tiền:.....đồng
(Bằng chữ.....)

Để thực hiện phương án:.....

Tổng nhu cầu vốn:.....đồng. Trong đó:

+ Vốn tự có tham gia:.....đồng.

+ Vốn vay NHCSXH:.....đồng để dùng vào việc:

Đối tượng

Số lượng

Thành tiền

.....
.....
.....

- Thời hạn xin vay: tháng; Kỳ hạn trả nợ: tháng/lần.

- Hạn trả nợ cuối cùng: Ngày...../...../.....

Chúng tôi cam kết: sử dụng vốn vay đúng mục đích, trả nợ gốc và lãi đầy đủ, đúng hạn. Nếu sai trái, tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Ngày..... tháng năm

Người vay

(Ký, ghi rõ họ tên hoặc điểm chỉ)

PHÊ DUYỆT CỦA NGÂN HÀNG

1. Số tiền cho vay:đồng (Bằng chữ:.....)

2. Lãi suất:%/tháng. Lãi suất nợ quá hạn:% lãi suất khi cho vay.

3. Thời hạn cho vay: tháng; Kỳ hạn trả nợ:tháng/lần.

4. Số tiền trả nợ: đồng/lần.Hạn trả nợ cuối cùng: Ngày...../...../.....

5. Lãi tiền vay được trả định kỳ hàng tháng, vào ngày

Ngày.....tháng.....năm.....

Cán bộ tín dụng

(Ký, ghi rõ họ tên)

Trưởng phòng

(Tổ trưởng) TD

(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc

(Ký tên, đóng dấu)

ĐƠN XIN CHUYỂN ĐỔI MỤC ĐÍCH KINH DOANH RỪNG TRỒNG

Kính gửi: Tổ công tác dự án xã.....
Ban quản lý dự án huyện.....

- Họ và tên chủ rừng:..... Năm sinh:...../...../.....
- Số CMND: ngày cấp: /..... /..... , nơi cấp:
- Địa chỉ cư trú: thôn; xã huyện
- Là thành viên Tổ TK&VV do ông (bà) làm tổ trưởng.
- Thuộc tổ chức Hội: quản lý.

Tôi đã vay vốn tại NHCSXH theo Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay ngày...../...../..... Tổng số tiền..... đồng/ diện tích..... ha, thời hạn trả nợ cuối cùng ngày...../...../.....

Tính đến thời điểm hiện nay tôi đã trả nợ được số tiền..... đồng, số tiền còn lại so với tổng số tiền vay là..... đồng.

Trong quá trình kinh doanh rừng, tôi nhận thấy việc nuôi dưỡng rừng trồng hiện tại để kinh doanh gỗ lớn đem lại hiệu quả kinh tế cao hơn, cải thiện môi trường rừng tốt hơn. Nên tôi kính đề nghị Tổ công tác dự án xã, Ban quản lý dự án huyện và Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH) huyện xem xét và duyệt cho tôi được vay vốn tiếp để đầu tư cho nuôi dưỡng rừng trồng với diện tích..... ha.

Tôi xin cam đoan thực hiện đúng mục đích kinh doanh, hoàn thiện tất cả các thủ tục vay vốn theo quy định của NHCSXH và trả nợ đúng, đủ theo thời hạn vay.

Tôi xin chân thành cảm ơn các quý cơ quan./.

Ngày..... tháng.....năm 201....

Người xin chuyển đổi
(Ký, ghi rõ họ tên hoặc điểm chỉ)

Xác nhận Tổ công tác
dự án xã
(Ký tên, đóng dấu)

Xác nhận Ban quản lý
dự án huyện
(Ký tên, đóng dấu)

ĐƠN XIN CHUYỂN ĐỔI MỤC ĐÍCH KINH DOANH RỪNG TRỒNG

Kính gửi: Tổ công tác dự án xã.....
Ban quản lý dự án huyện.....

- Họ và tên chủ rừng:..... Năm sinh:...../...../.....
- Số CMND: ngày cấp: /..... /....., nơi cấp:
- Địa chỉ cư trú: thôn; xãhuyện
- Là thành viên Tổ TK&VV do ông (bà) làm tổ trưởng.
- Thuộc tổ chức Hội:quản lý.

Tôi đã vay vốn tại NHCSXH theo Giấy đề nghị vay vốn kèm phương án sử dụng vốn vay ngày...../...../..... Tổng số tiền..... đồng/ diện tích..... ha, thời hạn trả nợ cuối cùng ngày...../...../.....

Tính đến thời điểm hiện nay tôi đã trả nợ được số tiền..... đồng, số tiền còn lại so với tổng số tiền vay là..... đồng.

Trong quá trình kinh doanh rừng, tôi nhận thấy việc nuôi dưỡng rừng trồng hiện tại để kinh doanh gỗ lớn đem lại hiệu quả kinh tế cao hơn, cải thiện môi trường rừng tốt hơn. Nên tôi kính đề nghị Tổ công tác dự án xã, Ban quản lý dự án huyện và Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH) huyện xem xét và duyệt cho tôi được vay vốn tiếp để đầu tư cho nuôi dưỡng rừng trồng với diện tích..... ha.

Tôi xin cam đoan thực hiện đúng mục đích kinh doanh, hoàn thiện tất cả các thủ tục vay vốn theo quy định của NHCSXH và trả nợ đúng, đủ theo thời hạn vay.

Tôi xin chân thành cảm ơn các quý cơ quan./.

Ngày..... tháng.....năm 201....

Người xin chuyển đổi

(Ký, ghi rõ họ tên hoặc điểm chỉ)

Xác nhận Tổ công tác
dự án xã
(Ký tên, đóng dấu)

Xác nhận Ban quản lý
dự án huyện
(Ký tên, đóng dấu)

6. Thủ tục phê duyệt cho vay Dự án phát triển ngành Lâm nghiệp vay vốn Ngân hàng thế giới đối với Hộ vay không tham gia Tổ tiết kiệm và vay vốn

a) Trình tự thực hiện

Bước 1: Người vay gặp Tổ công tác dự án trồng rừng cấp xã để được hướng dẫn làm hồ sơ vay vốn và Hồ sơ đề nghị vay vốn gửi trực tiếp tới UBND cấp xã xin xác nhận. Người vay thực hiện bảo đảm tiền vay theo quy định của NHCSXH.

Bước 2: Người vay gửi hồ sơ đề nghị vay vốn đã có xác nhận của UBND cấp xã đến Ban quản lý Dự án huyện để xác nhận Phương án sử dụng vốn vay của từng hộ là phù hợp với quy định và thiết kế kỹ thuật trồng rừng của Dự án hoặc phù hợp với Hồ sơ thiết kế kỹ thuật nuôi dưỡng rừng trồng.

Bước 3: Người vay gửi trực tiếp hồ sơ đề nghị vay vốn tới NHCSXH cấp huyện nơi cho vay. NHCSXH cấp huyện nơi cho vay tiến hành kiểm tra tính hợp pháp, hợp lệ của hồ sơ, tiến hành kiểm tra lại một số thông tin, hoặc thẩm định các trường hợp xét thấy cần thiết. Nếu đủ điều kiện NHCSXH cấp huyện nơi cho vay lập thông báo phê duyệt cho vay gửi đến người vay.

b) Cách thức thực hiện

Người vay gửi hồ sơ trực tiếp tới NHCSXH cấp huyện nơi cho vay.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ như sau:

- Đối với khách hàng:

+ Giấy đề nghị vay vốn kèm phương án sử dụng vốn vay (mẫu số 01/TD): 01 liên (bản chính).

+ Phiếu báo giá hoặc Phiếu đặt mua hàng (trường hợp khi giải ngân lần đầu); Giấy tờ chứng minh đã mua cây giống của các đơn vị cung cấp cây giống hợp pháp (đối với trường hợp giải ngân lần thứ hai): ngân hàng nơi cho vay phôtô 01 liên để lưu vào hồ sơ cho vay.

+ Đơn xin chuyển đổi mục đích kinh doanh rừng trồng (Mẫu số 25/FSDP) đối với trường hợp cho vay vốn bổ sung để chuyển đổi mô hình rừng trồng: 01 liên (bản chính).

d) Thời hạn giải quyết:

Thời hạn phê duyệt cho vay không quá 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày NHCSXH nhận được đầy đủ hồ sơ vay vốn theo quy định.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục: Cá nhân.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: NHCSXH cấp huyện nơi cho vay.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục: NHCSXH cấp huyện nơi cho vay.

- Cơ quan phối hợp: Ban quản lý dự án cấp huyện, UBND cấp xã

g) Kết quả thực hiện thủ tục

Thông báo phê duyệt cho vay mẫu 04/TD.

h) Phí, lệ phí: Không.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai như sau:

- Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay (mẫu số 01/TD)
- Đơn xin chuyển đổi mục đích kinh doanh rừng trồng (Mẫu số 25/FSDP đính kèm).

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục

- Thuộc nhóm khách hàng mục tiêu: Hộ gia đình tham gia trồng, chăm sóc rừng trồng của dự án

- Có đủ năng lực pháp luật dân sự và năng lực hành vi dân sự.

- Cư trú hợp pháp tại xã thực hiện Dự án (là nơi người đó thường xuyên sinh sống. Trường hợp không xác định được nơi cư trú của người vay vốn theo quy định thì nơi cư trú là nơi người đó đang sinh sống được UBND xã xác nhận);

- Đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trồng rừng (cấp mới lần đầu hoặc đã được đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trồng rừng sau khi nhận chuyển nhượng) đối với diện tích đất sẽ trồng hoặc chăm sóc rừng sản xuất bằng vốn vay;

- Mục đích vay vốn phù hợp với quy định của dự án;

- Có khả năng tài chính để chi trả khoản nợ trong thời gian cam kết. Không có nợ quá hạn trên 6 tháng hoặc nợ khó đòi tại NHCSXH nơi cho vay;

- Có vốn tự có tham gia tối thiểu 25% chi phí của phương án sử dụng vốn dưới các hình thức: bằng tiền, hiện vật hoặc nhân công; NHCSXH cho vay tối đa 75% chi phí của mỗi phương án sử dụng vốn.

- Phương án vay vốn khả thi, có hiệu quả, đảm bảo khả năng trả nợ. Việc trồng, chăm sóc rừng phù hợp với thiết kế trồng rừng của Dự án về địa điểm, mô hình, kỹ thuật,...;

- Thực hiện biện pháp bảo đảm tiền vay theo quy định của Pháp luật và theo văn bản hướng dẫn hiện hành của NHCSXH.

- Đối với trường hợp vay vốn để tiếp tục trồng, chăm sóc rừng đã được trồng trước đây hoặc rừng đã nhận chuyển nhượng thì diện tích rừng đã trồng trước đây đã được nghiệm thu bởi Ban quản lý dự án huyện.

- Đối với trường hợp hộ đã tham gia trồng rừng, nhưng rừng đã khai thác nay tiếp tục có nhu cầu vay vốn để trồng tiếp trên diện tích đó thì người vay có thêm điều kiện:

+ Thực hiện trả nợ (lãi, hoặc gốc + lãi) đúng kỳ hạn đã cam kết ghi trên Sổ vay vốn hoặc Khế ước nhận nợ;

+ Dự nợ cũ và số vốn xin vay tiếp không vượt quá mức cho vay tối đa theo quy định hiện hành của Tổng giám đốc NHCSXH đối với Dự án PTNLN.

- Đối với trường hợp hộ đã trồng rừng sản xuất gỗ ván dăm hiện tại (luân kỳ thông thường 7 năm), kéo dài thêm thời gian chăm sóc nuôi dưỡng bảo vệ để chuyển thành rừng trồng lấy gỗ xẻ (luân kỳ dài 15 năm) được xem xét cho vay bổ sung với tổng thời hạn cho vay tối đa là 15 năm, việc xem xét cho vay khi người vay có thêm các điều kiện:

+ Hồ sơ thiết kế kỹ thuật nuôi dưỡng rừng trồng đã được Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh thẩm định, phê duyệt.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục:

- Hiệp định Tín dụng số 3953-VN phát triển giữa Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Ngân hàng Thế giới, ký ngày 04/4/2005.

- Hiệp định Tài trợ bổ sung số 5070-VN giữa Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Ngân hàng Thế giới, ký ngày 15/6/2012;

- Hiệp định vay phụ ký ngày 28/4/2005 giữa NHCSXH và Bộ Tài chính.

- Hiệp định vay phụ ký ngày 26/11/2012 cho Khoản tài trợ bổ sung giữa NHCSXH và Bộ Tài chính;

m) Căn cứ pháp lý để sửa đổi, thay thế thủ tục:

Quyết định số 247/QĐ-NHCS ngày 25/01/2013 của Tổng giám đốc NHCSXH về Phê duyệt Cẩm nang tín dụng của NHCSXH dùng cho vay hộ trồng rừng trong Dự án Phát triển ngành Lâm nghiệp.



GIẤY ĐỀ NGHỊ VAY VỐN KIÊM PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG VỐN VAY
Chương trình cho vay:

Kính gửi: Ngân hàng Chính sách xã hội

1. Họ tên người vay:.....Năm sinh:
- Số CMND: ngày cấp: /..... /..... , nơi cấp:
- Địa chỉ cư trú: thôn; xãhuyện
- Là thành viên Tổ TK&VV do ông (bà)làm tổ trưởng.
- Thuộc tổ chức Hội:quản lý.

2. Đề nghị NHCSXH cho vay số tiền:.....đồng
(Bằng chữ.....)
- Đề thực hiện phương án:.....
- Tổng nhu cầu vốn:.....đồng. Trong đó:
- + Vốn tự có tham gia:.....đồng.
 - + Vốn vay NHCSXH:.....đồng để dùng vào việc:

Đối tượng	Số lượng	Thành tiền
.....
.....
.....

- Thời hạn xin vay: tháng; Kỳ hạn trả nợ: tháng/lần.
 - Hạn trả nợ cuối cùng: Ngày...../...../.....
- Chúng tôi cam kết: sử dụng vốn vay đúng mục đích, trả nợ gốc và lãi đầy đủ, đúng hạn. Nếu sai trái, tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Ngày..... tháng năm

Người vay
(Ký, ghi rõ họ tên hoặc điểm chỉ)

PHÊ DUYỆT CỦA NGÂN HÀNG

1. Số tiền cho vay:đồng (Bằng chữ:.....)
2. Lãi suất:%/tháng. Lãi suất nợ quá hạn:% lãi suất khi cho vay.
3. Thời hạn cho vay: tháng; Kỳ hạn trả nợ:tháng/lần.
4. Số tiền trả nợ: đồng/lần.Hạn trả nợ cuối cùng: Ngày...../...../.....
5. Lãi tiền vay được trả định kỳ hàng tháng, vào ngày

Cán bộ tín dụng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Trưởng phòng
(Tổ trưởng) TD
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm.....
Giám đốc
(Ký tên, đóng dấu)

ĐƠN XIN CHUYỂN ĐỔI MỤC ĐÍCH KINH DOANH RỪNG TRỒNG

Kính gửi: Tổ công tác dự án xã.....
Ban quản lý dự án huyện.....

- Họ và tên chủ rừng:..... Năm sinh:...../...../.....
- Số CMND: ngày cấp: /..... /..... , nơi cấp:
- Địa chỉ cư trú: thôn; xãhuyện
- Là thành viên Tổ TK&VV do ông (bà) làm tổ trưởng.
- Thuộc tổ chức Hội:quản lý.

Tôi đã vay vốn tại NHCSXH theo Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay ngày...../...../..... Tổng số tiền..... đồng/ diện tích..... ha, thời hạn trả nợ cuối cùng ngày...../...../.....

Tính đến thời điểm hiện nay tôi đã trả nợ được số tiền..... đồng, số tiền còn lại so với tổng số tiền vay là..... đồng.

Trong quá trình kinh doanh rừng, tôi nhận thấy việc nuôi dưỡng rừng trồng hiện tại để kinh doanh gỗ lớn đem lại hiệu quả kinh tế cao hơn, cải thiện môi trường rừng tốt hơn. Nên tôi kính đề nghị Tổ công tác dự án xã, Ban quản lý dự án huyện và Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH) huyện xem xét và duyệt cho tôi được vay vốn tiếp để đầu tư cho nuôi dưỡng rừng trồng với diện tích..... ha.

Tôi xin cam đoan thực hiện đúng mục đích kinh doanh, hoàn thiện tất cả các thủ tục vay vốn theo quy định của NHCSXH và trả nợ đúng, đủ theo thời hạn vay.

Tôi xin chân thành cảm ơn các quý cơ quan./.

Ngày..... tháng.....năm 201....

Người xin chuyển đổi

(Ký, ghi rõ họ tên hoặc điểm chỉ)

Xác nhận Tổ công tác
dự án xã
(Ký tên, đóng dấu)

Xác nhận Ban quản lý
dự án huyện
(Ký tên, đóng dấu)

7. Thủ tục thành lập Tổ Tiết kiệm và vay vốn

a. Trình tự thực hiện được thay thế như sau:

Bước 1:

+ Ban giảm nghèo cấp xã, các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã (Hội Nông dân, Hội Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh) và Trường thôn tuyên truyền, vận động hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng chính sách khác gia nhập Tổ.

+ Trường thôn hoặc người phụ trách các tổ chức chính trị - xã hội đứng ra thành lập Tổ lập danh sách tổ viên, xây dựng quy ước hoạt động của Tổ;

Bước 2: Tổ chức cuộc họp thành lập Tổ để:

- Thông qua Danh sách các tổ viên của Tổ.
- Thông qua Quy ước hoạt động của Tổ.
- Bầu Ban quản lý Tổ (phải có đủ 2 thành viên: Tổ trưởng và Tổ phó).

Cuộc họp thành lập Tổ phải được lập thành Biên bản để báo cáo UBND cấp xã chấp thuận và cho phép hoạt động. Biên bản họp phải đảm bảo các nội dung về: danh sách tổ viên, bầu Ban quản lý Tổ, Quy ước hoạt động của Tổ (theo mẫu số 10A/TD).

Bước 3: Khi được UBND cấp xã chấp thuận và cho phép hoạt động, Tổ phải thông báo cho NHCSXH bằng cách gửi 01 bản biên bản họp Tổ.

Bước 4: NHCSXH và Tổ TK&VV ký Hợp đồng uỷ nhiệm thu lãi (mẫu số 11/TD) đối với Tổ có tín nhiệm với ngân hàng và được các thành viên trong Tổ nhất trí.

b. Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại Tổ TK&VV và UBND xã.

c. Thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ được thay thế như sau:

- Thành phần hồ sơ, bao gồm:
 - + Biên bản họp Tổ TK&VV (mẫu số 10A/TD): 02 bộ.
 - + Hợp đồng uỷ nhiệm thu lãi, thu tiết kiệm (mẫu số 11/TD): 03 bộ.
- Số lượng hồ sơ: như trên

d. Thời hạn giải quyết được:

Trong vòng 03 (ba) ngày làm việc tính từ ngày Uỷ ban nhân dân cấp xã nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.

đ. Đối tượng thực hiện thủ tục: Tổ chức

e. Cơ quan thực hiện thủ tục:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp xã
- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục: Tổ chức chính trị - xã hội cấp xã.

g. Kết quả thực hiện thủ tục: Phê duyệt của UBND cấp xã cho phép Tổ TK&VV hoạt động.

h. Lệ phí: Không

i. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Biên bản họp Tổ TK&VV (mẫu số 10A/TD).
- Hợp đồng uỷ nhiệm thu lãi, thu tiết kiệm (mẫu số 11/TD).

k. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục được thay thế như sau::

- Có tối thiểu 05 tổ viên và tối đa 60 tổ viên cư trú hợp pháp theo địa bàn dân cư thuộc đơn vị hành chính xã, phường, thị trấn.

- Tổ được thành lập theo địa bàn thôn, làng, ấp, bản, buôn, phum, sóc, tổ dân phố, khu phố, khóm và địa bàn tương đương nằm trong xã. Trường hợp trong một thôn không đủ số tổ viên tối thiểu theo quy định thì được thành lập theo địa bàn thôn liền kề trong xã.

- Tổ TK&VV có Quy ước hoạt động nêu rõ nội dung hoạt động của Tổ.

- Việc thành lập Tổ và nội dung Quy ước hoạt động của Tổ phải được Ủy ban nhân dân cấp xã chấp thuận theo quy định.

l. Căn cứ pháp lý của thủ tục

- Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04/10/2002 của Chính phủ về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác.

- Quyết định số 15/QĐ-HĐQT ngày 05/3/2013 của Hội đồng quản trị NHCSXH về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Tổ TK&VV thay thế Quyết định số 783/QĐ-HĐQT ngày 29/7/2003 của Hội đồng quản trị NHCSXH.

- Văn bản số 1004/NHCS-TDNN ngày 12/4/2013 của Tổng giám đốc NHCSXH về việc thực hiện Điều 21 Quyết định số 15/QĐ-HĐQT ngày 05/03/2013 của Hội đồng quản trị NHCSXH về Quy chế tổ chức và hoạt động của Tổ TK&VV.

BIÊN BẢN HỌP
Về việc thành lập Tổ tiết kiệm và vay vốn

Thời gian bắt đầu:giờ....., ngày...../...../.....

Địa điểm: Thôn....., xã....., huyện.....

Thành phần tham dự:

-người là đại diện hộ gia đình cùng cư trú tại địa bàn thôn
.....xã.....huyện.....

- Ông (bà).....là Trưởng thôn, chứng kiến cuộc họp.

Chủ trì: Ông (bà).....chức vụ.....

Thư ký: Ông (bà).....là đại diện hộ gia đình

NỘI DUNG

Đại diện các hộ gia đình tự nguyện họp để thành lập Tổ tiết kiệm và vay vốn (TK&VV) theo quy định tại Quy chế tổ chức và hoạt động Tổ TK&VV ban hành kèm theo Quyết định số 15/QĐ-HĐQT ngày 05/3/2013 của Hội đồng quản trị NHCSXH. Sau khi thảo luận, cuộc họp thống nhất các nội dung sau:

I. DANH SÁCH TỔ VIÊN TỰ NGUYỆN GIA NHẬP TỔ TK&VV

1	25
2	26
3	27
4	28
5	29
6	30
7	31
8	32
9	33
10	34
11	35
12	36
13	37
14	38
15	39
16	40
17	50
18
19
20
21

22
23
24	Tổng số:.....tổ viên

II. QUY ƯỚC HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ

1. Tổ TK&VV là tập hợp các hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng chính sách khác có nhu cầu vay vốn NHCSXH để sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm, cải thiện đời sống; cùng tương trợ giúp đỡ lẫn nhau trong sản xuất, kinh doanh và đời sống, giúp đỡ nhau từng bước có thói quen thực hành tiết kiệm để tạo lập nguồn vốn tự có; cùng giám sát lẫn nhau trong việc vay vốn, sử dụng vốn vay và trả nợ NHCSXH.

2. Tổ TK&VV hoạt động theo nguyên tắc tập thể, biểu quyết theo đa số dưới sự điều hành của Ban quản lý Tổ. Tổ sinh hoạt định kỳ hàng tháng vào ngàyhoặc đột xuất để giải quyết công việc phát sinh (nếu có). Nội dung họp Tổ do Tổ trưởng chuẩn bị và thống nhất trong Ban quản lý Tổ.

3. Cuộc họp của Tổ khi có các nội dung biểu quyết thì phải có ít nhất 2/3 số tổ viên dự họp và có ít nhất 2/3 số tổ viên có mặt tại cuộc họp tán thành mới có giá trị thực hiện. Các nội dung họp Tổ phải biểu quyết bao gồm: kết nạp tổ viên, cho tổ viên ra khỏi Tổ, nội dung quy ước hoạt động, bầu Tổ trưởng và Tổ phó, bình xét cho vay từng hộ. Nội dung cuộc họp Tổ phải được lập thành biên bản và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp.

4. Điều hành hoạt động của Tổ có Ban quản lý Tổ do các tổ viên trong Tổ bầu chọn, Ban quản lý Tổ gồm tổ trưởng và tổ phó là người có phẩm chất đạo đức, có tinh thần trách nhiệm, nhiệt tình trong công việc và được phân công nhiệm vụ như sau:

a) Tổ trưởng là người đại diện cho Tổ chịu trách nhiệm chỉ đạo, điều hành hoạt động của Tổ theo Quy ước hoạt động đã được Tổ thông qua, trực tiếp thực hiện nhiệm vụ của Ban quản lý Tổ và nhiệm vụ của Tổ trưởng theo Quy chế tổ chức và hoạt động của Tổ TK&VV đã được ghi trong Hợp đồng ủy nhiệm của NHCSXH.

b) Tổ phó giúp việc cho Tổ trưởng trong việc điều hành, giải quyết công việc của Tổ và thay mặt Tổ trưởng giao dịch với NHCSXH khi được Tổ trưởng phân công. Riêng trường hợp Tổ phó nhận tiền hoa hồng từ NHCSXH thì phải có Giấy ủy quyền của Tổ trưởng và có xác nhận của UBND cấp xã.

5. Các tổ viên trong Tổ cam kết thực hiện tốt các nội dung sau:

a) Tham gia đầy đủ các buổi sinh hoạt định kỳ hoặc đột xuất và các hoạt động khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư,... để nâng cao trình độ sản xuất, kinh doanh.

b) Sử dụng vốn vay đúng mục đích xin vay, có hiệu quả. Có nghĩa vụ trả nợ gốc, trả lãi đầy đủ, đúng kỳ hạn đã thỏa thuận với NHCSXH.

c) Thực hành tiết kiệm và gửi vào NHCSXH theo định kỳ hàng tháng với mức tối thiểu là đồng/tổ viên kể từ tháng...../.....

d) Mỗi tổ viên của Tổ cam kết tương trợ giúp đỡ nhau, trao đổi kinh nghiệm trong sản xuất, kinh doanh và đời sống; có trách nhiệm giám sát lẫn nhau trong việc vay vốn, sử dụng vốn vay, trả nợ (gốc, lãi) NHCSXH và thực hiện nghiêm túc Quy ước hoạt động của Tổ.

đ) Nếu Ban quản lý Tổ được NHCSXH tín nhiệm ủy nhiệm thu lãi, thu tiền gửi của các tổ viên, thì toàn bộ tổ viên trong Tổ hoàn toàn nhất trí để Ban quản lý Tổ thu lãi, thu tiền gửi để nộp NHCSXH. Riêng việc trả nợ gốc, tổ viên phải nộp tiền trực tiếp cho NHCSXH.

e) Mỗi lần nộp tiền (tiền lãi, tiền gửi) cho Tổ trưởng, tổ viên ký vào Bảng kê lãi phải thu - lãi thực thu - tiền gửi - trả nợ gốc từ tiền gửi (gọi tắt là Bảng kê 13/TD) ngay khi nộp tiền cho Tổ trưởng; đồng thời nhận lại Biên lai thu lãi và thu tiền gửi tiết kiệm; tiến hành kiểm tra, đối chiếu về: số tiền gốc, số tiền lãi còn nợ NHCSXH, số dư tiền gửi tiết kiệm đã được in trên Biên lai và thông báo cho NHCSXH nếu có chênh lệch.

g) Tổ viên phải lưu giữ đầy đủ các loại Sổ sách, giấy tờ sau:

- Sổ vay vốn để thường xuyên theo dõi số tiền còn nợ NHCSXH.

- Biên lai thu lãi và thu tiền gửi đã có chữ ký của Tổ trưởng để làm cơ sở chứng minh cho số tiền lãi, tiền gửi đã nộp cho Tổ trưởng; trường hợp trả nợ gốc bằng chuyển khoản từ tiền gửi thì tổ viên cần lưu giữ Phiếu chuyển khoản.

Nội dung quy ước trên được/..... thành viên dự họp tán thành.

III. BẦU BAN QUẢN LÝ CỦA TỔ TK&VV

1. Các tổ viên dự họp thống nhất bầu ban quản lý Tổ gồm các ông, bà có tên dưới đây:

a) Ông (Bà).....chức vụ: Tổ trưởng với...../..... tổ viên tán thành

b) Ông (Bà)..... chức vụ: Tổ phó với/..... tổ viên tán thành

2. Ban quản lý Tổ TK&VV thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định tại Quy chế tổ chức và hoạt động Tổ TK&VV ban hành kèm theo Quyết định số 15/QĐ-HĐQT ngày 05/3/2013 của Hội đồng quản trị NHCSXH và các quy định liên quan hiện hành của NHCSXH.

Biên bản này được lập thành 02 bản, được các tổ viên trong Tổ hoàn toàn nhất trí thông qua. Đề nghị UBND xã chấp thuận và cho phép Tổ TK&VV được hoạt động tại địa phương.

Cuộc họp kết thúc vào.....giờ....., ngày...../...../.....

THƯ KÝ

(Ký, ghi rõ họ tên)

TRƯỞNG THÔN

(Ký, ghi rõ họ tên)

CHỦ TRÌ

(Ký, ghi rõ họ tên)

PHÊ DUYỆT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ

Chấp thuận và cho phép Tổ TK&VV do ông (bà).....làm Tổ trưởng và ông (bà)..... làm Tổ phó được thành lập, hoạt động theo Quy ước của Tổ đề ra và chịu trách nhiệm trước Pháp luật về hoạt động của Tổ.

Ngày.....tháng.....năm.....

UBND CẤP XÃ

(Ký tên, đóng dấu)